

Số: /2023/TT-NHNN

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

Dự thảo  
ngày 17/4/2022

## THÔNG TƯ

### Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định hoạt động cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa của ngân hàng thương mại

*Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;*

*Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 102/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ;*

*Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định hoạt động cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa của ngân hàng thương mại.*

#### **Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2016/TT-NHNN**

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 8, khoản 9, khoản 13, khoản 14, khoản 16 và bổ sung khoản 20 vào Điều 3 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 8, khoản 9 như sau:

“8. Giao dịch gốc là hợp đồng mua, bán hàng hóa được lập bằng văn bản (bao gồm cả hợp đồng điện tử) hợp pháp và chịu rủi ro giá cả hàng hóa, gồm: hợp đồng mua, bán hàng hóa trong nước, hợp đồng xuất khẩu hàng hóa, hợp đồng nhập khẩu hàng hóa.

9. Hàng hóa cơ sở là hàng hóa được giao dịch trong giao dịch gốc làm cơ sở cho ngân hàng thương mại cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa trừ hàng hóa cơ sở là vàng và các hàng hóa cấm kinh doanh và cấm xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định hiện hành của pháp luật.”

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 13, khoản 14 như sau:

“13. Thời hạn giao dịch là khoảng thời gian kể từ ngày giao dịch phái sinh giá cả hàng hóa có hiệu lực cho đến ngày đến hạn hoặc ngày tất toán trạng thái của hợp đồng phái sinh giá cả hàng hóa.

14. Tài khoản ký quỹ là tài khoản thanh toán bằng đồng Việt Nam hoặc ngoại tệ của khách hàng mở tại ngân hàng thương mại để bảo đảm thực hiện các

nghĩa vụ tài chính phát sinh từ hợp đồng không tiêu chuẩn về phái sinh giá cả hàng hóa, hợp đồng nhận, thực hiện lệnh mua bán hợp đồng tiêu chuẩn về phái sinh giá cả hàng hóa.”

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 16 như sau:

“16. Giá thị trường là giá của hàng hóa cơ sở hoặc phí quyền chọn trong hợp đồng quyền chọn được giao dịch trên Sở giao dịch hàng hóa ở nước ngoài hoặc do một bên thứ ba cung cấp vào thời điểm cụ thể hoặc trong một khoảng thời gian xác định.”

d) Bổ sung khoản 20 như sau:

“20. Thanh toán ròng là việc xác định và thanh toán một khoản tiền ròng được tính theo giá thị trường của các hợp đồng phái sinh giá cả hàng hóa theo thỏa thuận giữa các bên và sau khi thực hiện bù trừ các khoản tiền phải trả của các hợp đồng phái sinh giá cả hàng hóa giữa các bên giao kết hợp đồng để xác định thành một khoản phải thu hoặc khoản phải trả của một bên.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3, khoản 4, khoản 5 và bổ sung khoản 6, khoản 7, khoản 8, khoản 9 Điều 4 như sau:

a) Sửa đổi khoản 3, khoản 4 và khoản 5 như sau:

“3. Ngân hàng thương mại được nhận ký quỹ, ký quỹ bổ sung, thanh toán, báo giá và phí, định giá và phí, ghi giá và phí trong hợp đồng không tiêu chuẩn về phái sinh giá cả hàng hóa, hợp đồng nhận, thực hiện lệnh mua bán hợp đồng tiêu chuẩn về phái sinh giá cả hàng hóa bằng đồng Việt Nam hoặc bằng ngoại tệ theo thỏa thuận giữa ngân hàng thương mại và khách hàng.

4. Ngân hàng thương mại không được giao hàng hóa, nhận hàng hóa với khách hàng và đối tác nước ngoài.

5. Ngân hàng thương mại không được cấp tín dụng cho khách hàng để ký quỹ ban đầu hoặc bổ sung phần ký quỹ còn thiếu trên tài khoản ký quỹ của khách hàng mở tại ngân hàng thương mại cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa hoặc để thanh toán các nghĩa vụ phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng phái sinh giá cả hàng hóa. Trường hợp sau khi tất toán khách hàng vẫn còn nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng phái sinh giá cả hàng hóa, ngân hàng thương mại có quyền giải ngân cho vay bắt buộc với khách hàng.”

b) Bổ sung khoản 6, khoản 7, khoản 8, khoản 9 như sau:

“6. Trường hợp cần quy đổi từ ngoại tệ sang đồng Việt Nam, tỷ giá đồng Việt Nam và ngoại tệ do các bên thỏa thuận phù hợp quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

7. Ngân hàng thương mại được thỏa thuận về việc thanh toán ròng của các hợp đồng phái sinh giá cả hàng hóa giao kết với khách hàng, các giao dịch đối ứng thực hiện với đối tác nước ngoài.

8. Trường hợp khách hàng không có hoặc không có đủ ngoại tệ để ký quỹ, ký quỹ bổ sung hoặc thực hiện nghĩa vụ thanh toán phát sinh khi thực hiện hợp đồng phái sinh giá cả hàng hóa theo văn bản thông báo của NHTM cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa, thì khách hàng được mua ngoại tệ với số lượng

tôi đa bằng số lượng cần ký quỹ và/hoặc số lượng ký quỹ bổ sung và/hoặc số lượng phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán tại chính ngân hàng thương mại cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa hoặc tại tổ chức tín dụng khác được phép hoạt động ngoại hối. Việc mua, bán ngoại tệ thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về hướng dẫn giao dịch ngoại tệ trên thị trường ngoại tệ của các tổ chức tín dụng được phép hoạt động ngoại hối; trường hợp khách hàng mua ngoại tệ có kỳ hạn thì kỳ hạn của giao dịch này bằng hoặc ngắn hơn thời hạn giao dịch còn lại của hợp đồng phái sinh giá cả hàng hóa.

9. Trường hợp khách hàng được nhận ngoại tệ phát sinh trong giao dịch phái sinh giá cả hàng hóa thì nguồn ngoại tệ này được sử dụng để thanh toán cho các nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch gốc của khách hàng hoặc khách hàng phải bán nguồn ngoại tệ này cho ngân hàng thương mại cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa.”

3. Bổ sung Điều 4a như sau:

**“Điều 4a. Cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa bằng phương tiện điện tử**

1. Ngân hàng thương mại cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa bằng phương tiện điện tử phải xây dựng quy trình cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả bằng phương tiện điện tử phù hợp với quy định tại Thông tư này, quy định của pháp luật về giao dịch điện tử, phòng, chống rửa tiền và các quy định pháp luật liên quan, đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin khách hàng và an toàn hoạt động của ngân hàng thương mại.

2. Ngân hàng thương mại phải lưu trữ, bảo quản thông tin, dữ liệu liên quan đến việc cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa bằng phương tiện điện tử theo quy định của pháp luật, đảm bảo an toàn, bảo mật và được sao lưu dự phòng đảm bảo tính đầy đủ, toàn vẹn của hợp đồng cho phép truy cập, sử dụng khi cần thiết hoặc để phục vụ công tác kiểm tra, đối chiếu, giải quyết tra soát, khiếu nại, tranh chấp và cung cấp thông tin khi có yêu cầu từ cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.”

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 6 như sau:

“1. Bản sao y hoặc bản trích sao của giao dịch gốc.”

5. Bổ sung Điều 8a như sau:

**“ Điều 8a. Báo cáo**

Ngân hàng thương mại thực hiện báo cáo các giao dịch phái sinh giá cả hàng hóa theo quy định về chế độ báo cáo thống kê của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.”

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 9 như sau:

“1. Ngân hàng thương mại được giao kết và thực hiện hợp đồng không tiêu chuẩn về phái sinh giá cả hàng hóa với khách hàng trên thị trường không tập trung, bao gồm:

a) Hợp đồng hoán đổi giá cả hàng hóa là hợp đồng không tiêu chuẩn về phái sinh giá cả hàng hóa, trong đó ngân hàng thương mại và khách hàng thỏa thuận đồng thời mua và bán cùng một loại hàng hóa cơ sở, khối lượng danh nghĩa hàng hóa cơ sở và thời điểm xác định trong thời hạn giao dịch của hợp đồng hoán đổi giá cả hàng hóa; theo đó, một bên sẽ mua theo mức giá cố định, đồng thời bán theo giá tham chiếu và bên còn lại sẽ bán theo mức giá cố định, đồng thời mua theo giá tham chiếu vào thời điểm xác định trong thời hạn giao dịch của hợp đồng hoán đổi giá cả hàng hóa; việc thanh toán giữa ngân hàng thương mại và khách hàng được thực hiện trên cơ sở phân chênh lệch mức giá cố định với giá tham chiếu và khối lượng danh nghĩa hàng hóa cơ sở;

b) Hợp đồng không tiêu chuẩn về quyền chọn mua giá cả hàng hóa là hợp đồng không tiêu chuẩn về phái sinh giá cả hàng hóa theo đó ngân hàng thương mại bán cho khách hàng quyền và khách hàng phải trả phí (thanh toán một lần hoặc nhiều lần trong thời hạn giao dịch của hợp đồng) cho ngân hàng thương mại để mua quyền được mua một khối lượng danh nghĩa hàng hóa cơ sở tại một mức giá thực hiện vào thời điểm xác định trong thời hạn giao dịch của hợp đồng không tiêu chuẩn về quyền chọn mua giá cả hàng hóa.

Trong thời hạn giao dịch của hợp đồng không tiêu chuẩn về quyền chọn mua giá cả hàng hóa, trường hợp giá tham chiếu của hàng hóa cơ sở cao hơn mức giá thực hiện, nếu có yêu cầu của khách hàng về việc thực hiện quyền hoặc tất toán trạng thái quyền chọn, ngân hàng thương mại phải thực hiện thanh toán cho khách hàng khoản tiền được tính trên cơ sở phân chênh lệch giữa mức giá thực hiện với giá tham chiếu của hàng hóa cơ sở và khối lượng danh nghĩa hàng hóa cơ sở hoặc trên cơ sở phí quyền chọn thị trường tại thời điểm đó; trường hợp giá tham chiếu của hàng hóa cơ sở thấp hơn mức giá thực hiện, thì không phát sinh việc thanh toán giữa ngân hàng thương mại với khách hàng về chênh lệch giữa mức giá thực hiện với giá tham chiếu của hàng hóa cơ sở;

c) Hợp đồng không tiêu chuẩn về quyền chọn bán giá cả hàng hóa là hợp đồng không tiêu chuẩn về phái sinh giá cả hàng hóa theo đó ngân hàng thương mại bán cho khách hàng quyền và khách hàng phải trả phí (thanh toán một lần hoặc nhiều lần trong thời hạn giao dịch của hợp đồng) cho ngân hàng thương mại để được bán một khối lượng danh nghĩa hàng hóa cơ sở tại một mức giá thực hiện vào thời điểm xác định trong thời hạn giao dịch của hợp đồng không tiêu chuẩn về quyền chọn bán giá cả hàng hóa.

Trong thời hạn giao dịch của hợp đồng không tiêu chuẩn về quyền chọn bán giá cả hàng hóa, trường hợp giá tham chiếu của hàng hóa cơ sở thấp hơn mức giá thực hiện, nếu có yêu cầu của khách hàng về việc thực hiện quyền, ngân hàng thương mại phải thực hiện thanh toán cho khách hàng khoản tiền được tính trên cơ sở phân chênh lệch giữa mức giá thực hiện với giá tham chiếu của hàng hóa cơ sở và khối lượng danh nghĩa hàng hóa cơ sở hoặc trên cơ sở phí quyền chọn thị trường tại thời điểm đó; trường hợp giá tham chiếu của hàng hóa cơ sở cao hơn mức giá thực hiện, thì không phát sinh việc thanh toán giữa

ngân hàng thương mại với khách hàng về chênh lệch giữa mức giá thực hiện với giá tham chiếu của hàng hóa cơ sở;

d) Hợp đồng không tiêu chuẩn về quyền chọn giá cả hàng hóa kết hợp trần sàn là hợp đồng không tiêu chuẩn về phái sinh giá cả hàng hóa, theo đó ngân hàng thương mại bán cho khách hàng quyền được mua (hoặc bán) một khối lượng danh nghĩa hàng hóa cơ sở tại một mức giá thực hiện giới hạn trần (hoặc sàn), đồng thời mua từ khách hàng quyền được bán (hoặc mua) một khối lượng danh nghĩa hàng hóa cơ sở tại một mức giá thực hiện giới hạn sàn (hoặc trần), trên cùng một khối lượng danh nghĩa hàng hóa cơ sở vào thời điểm xác định trong thời hạn giao dịch của hợp đồng không tiêu chuẩn về quyền chọn giá cả hàng hóa kết hợp trần sàn; ngân hàng thương mại và khách hàng thỏa thuận tại hợp đồng không tiêu chuẩn về quyền chọn giá cả hàng hóa kết hợp trần sàn về việc trả phí và mức phí phải trả.

Trong thời hạn giao dịch của hợp đồng không tiêu chuẩn về quyền chọn giá cả hàng hóa kết hợp trần sàn, trường hợp giá tham chiếu của hàng hóa cơ sở cao hơn mức giá thực hiện giới hạn trần (hoặc thấp hơn mức giá thực hiện giới hạn sàn), nếu có yêu cầu của khách hàng về việc thực hiện quyền, ngân hàng thương mại phải thực hiện thanh toán cho khách hàng khoản tiền được tính trên cơ sở phần chênh lệch giữa mức giá thực hiện giới hạn trần (hoặc mức giá thực hiện giới hạn sàn) với giá tham chiếu của hàng hóa cơ sở và khối lượng danh nghĩa hàng hóa cơ sở hoặc trên cơ sở phí quyền chọn thị trường tại thời điểm đó; trường hợp giá tham chiếu của hàng hóa cơ sở thấp hơn mức giá thực hiện giới hạn sàn (hoặc cao hơn mức giá thực hiện giới hạn trần), nếu có yêu cầu của ngân hàng thương mại, thì khách hàng phải thực hiện thanh toán cho ngân hàng thương mại khoản tiền được tính trên cơ sở phần chênh lệch giữa mức giá thực hiện giới hạn sàn (hoặc mức giá thực hiện giới hạn trần) với giá tham chiếu của hàng hóa cơ sở và khối lượng danh nghĩa hàng hóa cơ sở hoặc trên cơ sở phí quyền chọn thị trường tại thời điểm đó; trường hợp giá tham chiếu của hàng hóa cơ sở thấp hơn mức giá thực hiện giới hạn trần và cao hơn mức giá thực hiện giới hạn sàn, thì không phát sinh việc thanh toán giữa ngân hàng thương mại với khách hàng về chênh lệch giữa mức giá thực hiện với giá tham chiếu của hàng hóa cơ sở.

7. Sửa đổi, bổ sung tiêu đề, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e khoản 1 Điều 11 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung tiêu đề khoản 1 như sau:

“1. Ngân hàng thương mại phải thực hiện các giao dịch đối ứng với đối tác nước ngoài để cân bằng rủi ro từ hợp đồng không tiêu chuẩn về phái sinh giá cả hàng hóa đã giao kết và thực hiện với khách hàng như sau:”

b) Sửa đổi, bổ sung điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e khoản 1 như sau:

“c) Tổng khối lượng danh nghĩa hàng hóa cơ sở và hiệu lực của các giao dịch đối ứng phải trùng khớp với tổng khối lượng danh nghĩa hàng hóa cơ sở và hiệu lực của các hợp đồng không tiêu chuẩn về phái sinh giá cả hàng hóa mà ngân hàng thương mại đã giao kết và thực hiện với khách hàng;

d) Trường hợp có sự thay đổi liên quan đến hợp đồng không tiêu chuẩn về phái sinh giá cả hàng hóa do thay đổi về giao dịch gốc, ngân hàng thương mại phải điều chỉnh các giao dịch đối ứng với đối tác nước ngoài phù hợp với quy định tại điểm a, b và c khoản này và quy định nội bộ tại khoản 6 Điều 7 Thông tư này;

đ) Trường hợp chấm dứt trước hạn các giao dịch đối ứng giữa ngân hàng thương mại và đối tác nước ngoài, thì ngân hàng thương mại phải thực hiện các giao dịch đối ứng khác có thời hạn giao dịch và tổng khối lượng danh nghĩa hàng hóa cơ sở trùng khớp với thời hạn giao dịch còn lại và tổng khối lượng danh nghĩa hàng hóa cơ sở tại các hợp đồng không tiêu chuẩn về phái sinh giá cả hàng hóa mà ngân hàng thương mại đã giao kết và thực hiện với khách hàng; trường hợp ngân hàng thương mại không thể thực hiện các giao dịch đối ứng khác cho thời hạn giao dịch còn lại và khối lượng hàng hóa danh nghĩa cơ sở còn lại của hợp đồng không tiêu chuẩn về phái sinh giá cả hàng hóa mà ngân hàng thương mại đã giao kết và thực hiện với khách hàng, thì trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày chấm dứt giao dịch đối ứng, ngân hàng thương mại phải xây dựng phương án cân bằng rủi ro từ hợp đồng không tiêu chuẩn phái sinh giá cả hàng hóa đã giao kết và thực hiện với khách hàng và báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Chính sách tiền tệ và Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) về nguyên nhân phát sinh, các biện pháp và thời hạn khắc phục;

e) Trường hợp chấm dứt trước hạn hợp đồng không tiêu chuẩn về phái sinh giá cả hàng hóa giữa ngân hàng thương mại và khách hàng, thì ngân hàng thương mại phải chấm dứt các giao dịch đối ứng với đối tác nước ngoài.”

8. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 và bổ sung điểm đ Điều 16 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 như sau:

“Yêu cầu khách hàng cung cấp các thông tin, tài liệu chứng minh việc đáp ứng các điều kiện đối với khách hàng sử dụng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa theo quy định tại Điều 5 Thông tư này; các văn bản chứng minh nhu cầu sử dụng ngoại tệ cho giao dịch gốc của mình quy định tại khoản 9 Điều 4 Thông tư này; các thông tin, tài liệu khác phát sinh liên quan đến hoạt động cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa phù hợp với quy định tại Thông tư này.”

b) Bổ sung điểm đ khoản 1 như sau:

“Cung cấp văn bản thông báo cho khách hàng trong đó nêu rõ số lượng ngoại tệ tối đa mà khách hàng được mua trong trường hợp khách hàng không có hoặc không có đủ ngoại tệ để ký quỹ, ký quỹ bổ sung hoặc thực hiện nghĩa vụ thanh toán phát sinh khi thực hiện hợp đồng phái sinh giá cả hàng hóa.”

9. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 17 như sau:

“Cung cấp các thông tin, tài liệu chứng minh việc đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Điều 5 và cung cấp văn bản chứng minh nhu cầu sử dụng ngoại tệ cho giao dịch gốc của mình quy định tại khoản 9 Điều 4 Thông tư này. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu cung cấp cho ngân hàng thương mại;”

**Điều 2. Thay thế, bãi bỏ một số từ, cụm từ, điểm, khoản điều của Thông tư số 40/2016/TT-NHNN**

1. Thay thế cụm từ “Sàn giao dịch hàng hóa ở nước ngoài” thành cụm từ “Sở giao dịch hàng hóa tại nước ngoài” tại Điều 3, tiêu đề Mục 2, Điều 13, Điều 14 và Điều 15.

2. Thay thế cụm từ “văn bản” thành cụm từ “văn bản (bao gồm cả hợp đồng điện tử)” tại khoản 6, khoản 7 Điều 3 và khoản 1 Điều 4.

**Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, ngân hàng thương mại chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

**Điều 4. Điều khoản thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày      tháng      năm      .

2. Đối với các hợp đồng phái sinh giá cả hàng hóa đã ký kết trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, ngân hàng thương mại tiếp tục thực hiện các nội dung ghi trong hợp đồng phái sinh giá cả hàng hóa phù hợp với quy định của pháp luật có hiệu lực thi hành tại thời điểm ký kết hợp đồng phái sinh giá cả hàng hóa đó hoặc thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng phái sinh giá cả hàng hóa phù hợp với quy định tại Thông tư này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Ban Lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Công báo;
- Lưu: VT, Vụ PC, Vụ CSTT (02).

**THÔNG ĐỐC**

**Nguyễn Thị Hồng**